

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ VĨ MÔ**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh

Năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần: Kinh tế vĩ mô

2. Mã học phần: KTE 212

3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngothiluyendhsd@gmail.com
2	ThS. Mạc Thị Liên	0989.817.027	mtlien@saodo.edu.vn
3	ThS. Trần Thị Hằng	0984.696.418	tranhang.k48neu@gmail.com
4	TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984.794.081	kimnguyendhsd1@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần kinh tế vĩ mô nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự vận động của các biến số kinh tế vĩ mô. Rèn luyện cho sinh viên khả năng phân tích lý thuyết và nhận biết định lượng về sự biến động của các hiện tượng này và quá trình biến đổi kinh tế trong một nền kinh tế thị trường. Học phần sẽ trang bị những kiến thức cơ bản về chính sách vĩ mô của nhà nước. Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được vào việc phân tích sự biến động của nền kinh tế Việt Nam và trên thế giới.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được kiến thức chung kinh tế học vĩ mô, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ	2	[1.2.1.1.b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	bản, sự vận động vĩ mô trong các thị trường: Hàng hóa, tiền tệ, lao động, ngoại hối.		
MT1.2	Trình bày được nội dung: Các khái niệm về chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản, các mục tiêu, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; Các thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động, thị trường ngoại hối.	2	[1.2.1.1.b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng vận dụng lý thuyết về giải quyết các bài tập xác định GDP, GNP và các thành phần của GDP, GNP trong phân tích kinh tế vĩ mô.	4	
MT2.2	Có kỹ năng phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản: Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ...	4	[1.2.2.3]
MT2.3	Có kỹ năng phân tích được sự biến động của các thị trường hàng hóa, tiền tệ, lao động và thị trường ngoại hối.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CDR1.1	Trình bày được một số khái niệm cơ bản về kinh tế học.	2	[2.1.3]
CDR1.2	Trình bày khái niệm và mối quan hệ các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản, mục tiêu, công cụ trong nền kinh tế.	2	
CDR1.3	Trình bày được khái niệm và phương pháp xác định GDP.	2	
CDR1.4	Trình bày được nội dung tổng cầu và chính sách tài khóa.	2	
CDR1.5	Trình bày được nội dung tiền tệ và chính sách tiền tệ.	2	
CDR1.6	Trình bày được nội dung tổng cung và chu kỳ kinh doanh.	2	
CDR1.7	Trình bày được nội dung thất nghiệp và lạm phát	2	
CDR1.8	Trình bày được nội dung của lý thuyết lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối, tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế và hệ thống tài chính quốc tế.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết được phương trình cung – cầu, xác định được điểm cân bằng trên thị trường xác định được các yếu tố tác động đến cung, cầu hàng hóa.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Vận dụng lý thuyết làm bài tập xác định GDP, GNP và các thành phần của GDP, GNP trong phân tích kinh tế vĩ mô.	4	
CDR2.3	Xác định điểm cân bằng tổng thể trong các thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động, thị trường ngoại hối.	5	
CDR2.4	Sử dụng công cụ trong chính sách tài khóa và tiền tệ vào xử lý bài tập tình huống.	5	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phân tích lý thuyết kinh tế vĩ mô.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ, đánh giá chất lượng công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	5	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1								CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về kinh tế học 1.1. Khái niệm, những đặc trưng và phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học 1.2. Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế hỗn hợp 1.3. Một số khái niệm cơ bản của kinh tế học 1.4. Phân tích cung cầu	x								x				x	x
2	Chương 2: Khái quát về kinh tế học vĩ mô 2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế học vĩ mô 2.3. Mục tiêu và công cụ trong nền kinh tế 2.4. Một số khái niệm và quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản	x	x							x				x	x
3	Chương 3: Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân 3.1. Tổng sản phẩm quốc dân thước đo thành tựu của một nền kinh tế 3.2. Phương pháp xác định GDP 3.3. Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô phản ánh kết quả của nền kinh tế	x	x	x						x				x	x
4	Chương 4. Tổng cầu và chính sách tài khóa 4.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng 4.2. Chính sách tài khóa	x	x	x	x					x	x	x	x	x	x
5	Chương 5: Tiền tệ và chính sách tiền tệ 5.1. Chức năng của tiền 5.2. Mức cung tiền và vai trò kiểm soát tiền tệ của ngân hàng trung ương. 5.3. Mức cầu về tiền 5.4. Tiền tệ, lãi suất và tổng cầu 5.5. Chính sách tài chính tiền tệ và sự phối hợp của chính sách tài khóa - tiền tệ.	x	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x
6	Chương 6: Tổng cung và chu kỳ kinh doanh 6.1. Tổng cung và thị trường lao động 6.2. Mối quan hệ giữa tổng cung – tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế.	x	x	x	x	x	x			x		x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1								CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
	6.3. Chu kỳ kinh doanh														
7	Chương 7: Thất nghiệp và lạm phát 7.1. Thất nghiệp 7.2. Lạm phát 7.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	x	x	x	x	x	x	x			x		x	x	x
8	Chương 8: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở 8.1. Lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế 8.2. Cân cân thanh toán quốc tế 8.3. Tỉ giá hối đoái và hệ thống tài chính quốc tế	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thảo luận nhóm.
CĐR2	Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, ...	02 điểm đánh giá	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên,... được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, thái độ thảo luận, hoạt động nhóm và tinh thần thực hiện nhiệm vụ tự học.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau vào tuần số 8 theo chương trình học phần và được đánh giá theo hình thức tự luận.

- Thi kết thúc học phần diễn sau khi kết thúc học phần theo kế hoạch của phòng Đào tạo. Đề thi được trưởng bộ môn chọn một cách ngẫu nhiên và được in sao đề tại phòng TT,KT&ĐBCL và đóng dấu niêm phong. Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến học phần. Nếu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử và các giáo cụ trực quan trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, phản hồi kết quả thảo luận, bài tập, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; phương pháp thảo luận nhóm; phương pháp mô phỏng; phương pháp minh họa; phương pháp miêu tả, làm mẫu.

- Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận.

- Sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tư duy về kinh tế vĩ mô trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được khả năng sáng tạo trong việc nghiên cứu kinh tế vĩ mô. Cụ thể nghiên cứu các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô: Tổng cung, tổng cầu, tổng sản phẩm quốc dân, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, tỷ giá hối đoái, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ,... Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về kinh tế vĩ mô.
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập áp dụng, các chủ đề tự học theo nhóm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Giáo trình *Kinh tế vĩ mô*, Đại học Sao Đỏ, 2019.

- Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS.Nguyễn Văn Dần, *kinh tế học vĩ mô*, NXB Tài Chính, 2010.

[3] PGS.TS. Nguyễn Văn Công, *Bài tập nguyên lý kinh tế vĩ mô*, NXB Lao Động, 2010.

15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về kinh tế học 1.1. Khái niệm, những đặc trưng và phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học 1.2. Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế hỗn hợp 1.3. Một số khái niệm cơ bản của kinh tế học	2		[1] [2] [3]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 1, mục 1.1 đến 1.3. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 1; - Trả lời câu hỏi: + Tài liệu [1] câu 9, 12 chương 1 + Tài liệu [3] câu 1÷18, trang 6÷10, chương 1.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Bài tập: - Xác định giới hạn khả năng sản xuất, chi phí cơ hội, quy luật lợi suất giảm dần và quy luật chi phí tương đối ngày càng tăng. - Thống kê và phân tích các chỉ tiêu: Dân số, thu nhập bình quân đầu người, tổng sản phẩm quốc nội, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong 5 năm gần đây.		2	[1] [3]	- Nghiên cứu tài liệu [1], trả lời câu hỏi 1 - 4 chương 1. - Làm bài tập tài liệu [3] bài 1÷7 chương 1. - Thông kê số liệu và phân tích chỉ tiêu dân số, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam trong 5 năm gần đây.
2	Chương 1 (tiếp) 1.4. Phân tích cung cầu Chương 2: Khái quát về kinh tế học vĩ mô 2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế học vĩ mô 2.2. Hệ thống kinh tế vĩ mô		2	[1] [2] [3]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 1 mục 1.4; chương 2, mục 2.1 đến 2.2. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 1. - Trả lời câu hỏi: + Tài liệu [1] câu 10, 11 chương 1. + Tài liệu [3] câu 1÷18, trang 6÷10, chương 1.
	Bài tập: Phân tích cung cầu		2	[3]	- Nghiên cứu tài liệu [3], làm bài tập 1, 2, 3, 4 trang 9 - 10.
3	Chương 2 (tiếp), 2.3. Mục tiêu và công cụ trong nền kinh tế 2.4. Một số khái niệm và quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản		2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2, mục 2.3 đến 2.4. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 2; - Trả lời câu hỏi tài liệu [1]: câu 4, 5, 9,10,11,12 chương 2.
	Bài tập: Tính toán các chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc dân và tốc độ tăng trưởng kinh tế.		2	[1] [3]	- Nghiên cứu tài liệu: + [1] bài 6÷7 chương 2. + [3] bài 1, 2, 3 trang 14,

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
					chương 2. - Thông kê số liệu và phân tích chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam trong 5 năm gần đây.
4	Chương 3: Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân 3.1. Tổng sản phẩm quốc dân thước đo thành tựu của một nền kinh tế 3.2. Phương pháp xác định GDP	2		[1] [2] [3]	- Đọc tài liệu [1], chương 3, mục 3.1, 3.2. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 3. - Trả lời câu hỏi: + Tài liệu [1] câu 9÷12 chương 3. + Tài liệu [3] câu hỏi lựa chọn 1÷24 trang 17÷22, chương 2.
	Bài tập: Xác định GDP bằng các phương pháp.		2	[1] [3]	- Nghiên cứu tài liệu: + [1] bài 5÷6 chương 3. + [3] bài 4 trang 15, chương 2. - Thông kê số liệu và phân tích chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong 5 năm gần đây.
5	Chương 3. (tiếp) 3.3. Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô phản ánh kết quả của nền kinh tế Chương 4. Tổng cầu và chính sách tài khóa 4.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng	2		[1] [2]	- Đọc tài liệu [1]: + Chương 3, mục 3.3, + Chương 4, mục 4.1 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 3; - Trả lời câu hỏi tài liệu [1] câu 13, 14 chương 3.
	Bài tập: Xác định GDP bằng các phương pháp.		2	[1]	- Làm bài tập bài 4 trang 15, chương 2, tài liệu [3]
6	Chương 4 (tiếp)	2		[1]	- Nghiên cứu tài liệu [1],

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
7	4.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng (tiếp)			[2]	chương 4, mục 4.1. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 3, 5; - Trả lời câu hỏi tài liệu [1] câu 13÷17 chương 4
	Bài tập: Xác định sản lượng cân bằng		2	[1]	- Làm bài tập 6, 7, 8 chương 4, tài liệu [1].
7	Chương 4 (tiếp) 4.2. Chính sách tài khóa	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4, mục 4.2. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 3, 5; - Trả lời câu hỏi tài liệu [1] câu 18÷20 chương 4. - Ôn tập nội dung từ tuần 1 đến hết tuần 7 chuẩn bị kiểm tra giữa học phần.
	Bài tập: Chính sách tài khóa		2	[1]	- Nghiên cứu tài liệu [1] bài 10÷12 chương 4. - Ôn tập các nội dung từ tuần 1 đến tuần 7.
8	Kiểm tra giữa học phần			[1] [2] [3]	Làm bài kiểm tra giữa học phần
9	Chương 5: Tiền tệ và chính sách tiền tệ 5.1. Chức năng của tiền 5.2. Mức cung tiền và vai trò kiểm soát tiền tệ của ngân hàng trung ương.	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 5, mục 5.1 đến 5.2. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 4. - Trả lời câu hỏi tài liệu [1] câu 10÷12 chương 5.
	Bài tập: - Xác định số nhân tiền và mức cung tiền. - Nghiên cứu, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tổng		2	[3]	- Nghiên cứu tài liệu [3] bài 2÷6 trang 109÷110 chương 8. - Phân tích chỉ tiêu tiêu dùng của các hộ gia đình

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	cầu ở Việt Nam hiện nay.				ảnh hưởng đến tổng cầu của Việt Nam.
10	Chương 5 (tiếp) 5.3. Mức cầu về tiền 5.4. Tiền tệ, lãi suất và tổng cầu	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 5, mục 5.3. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 4. - Trả lời câu hỏi tài liệu [1] câu 13÷20.
	Bài tập: Xác định mức cung tiền.		2	[1]	- Làm bài tập 6, 7 chương 5, tài liệu [1]. - Phân tích chỉ tiêu đầu tư ảnh hưởng đến tổng cầu của Việt Nam.
11	Chương 5 (tiếp) 5.5. Chính sách tài chính tiền tệ và sự phối hợp của chính sách tài khóa - tiền tệ.	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 5, mục 5.5. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 4.
	Bài tập: Mô hình IS-LM		2	[1] [2] [3]	- Nghiên cứu tài liệu [1] bài 8, 9 chương 5. - Phân tích chỉ tiêu chỉ tiêu của chính phủ và thuế ảnh hưởng đến tổng cầu của Việt Nam.
12	Chương 6: Tổng cung và chu kỳ kinh doanh 6.1. Tổng cung và thị trường lao động 6.2. Mối quan hệ giữa tổng cung - tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế.	2		[1]	- Đọc tài liệu [1] chương 6 mục 6.1, 6.2. - Trả lời câu hỏi tài liệu [1], câu 8÷10 chương 6.
	Bài tập: Xác định lãi suất, sản lượng cân bằng và sử dụng chính sách tài khóa, tiền tệ.		2	[3]	- Nghiên cứu tài liệu [3] 4, 5 chương 6. - Phân tích chỉ tiêu xuất nhập khẩu ảnh hưởng đến

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
					tổng cầu của Việt Nam.
13	Chương 6 (tiếp) 6.3. Chu kỳ kinh doanh Chương 7: Thất nghiệp và lạm phát 7.1. Thất nghiệp 7.2. Lạm phát	2		[1] [2] [3]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 6, mục 6.3; chương 7 mục 7.1, 7.2. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 7. - Trả lời câu hỏi: + Tài liệu [1] câu 11÷15, chương 6; câu 8÷11 chương 7. + Tài liệu [3] câu hỏi lựa chọn 1÷36, trang 54÷63, chương 5.
	Bài tập: Xác định tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát				- Nghiên cứu tài liệu [1] bài 9 chương 7.
14	Chương 7 (tiếp) 7.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp Chương 8: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở 8.1. Lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 7, mục 7.3; chương 8 mục 8.1. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 8, 9. - Trả lời câu hỏi tài liệu [1] câu 12÷15 chương 7.
	Bài tập: Xác định lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh.				- Nghiên cứu tài liệu: [3] bài 1÷6 trang 129÷131, chương 9. - Trình bày nội dung bài tập: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tổng cầu ở Việt Nam hiện nay.
15	Chương 8. (tiếp) 8.2. Cán cân thanh toán quốc tế 8.3. Tỉ giá hối đoái và hệ thống tài chính quốc tế	2		[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 8, mục 8.2 đến 8.3. - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 8.
	Bài tập: Phân tích các tác				- Trả lời câu hỏi tài liệu

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	động của tỷ giá đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa				[1] câu 6÷8 chương 8.
16	Thi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm 60 phút		Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm đề cương ôn tập theo ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần. - Chuẩn bị các điều kiện để thi kết thúc học phần.

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2019
TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN**

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Nguyễn Thị Ngọc Mai